

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**  
Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**  
**Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017**



# CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

117 Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

---

## MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 – 3
BÁO CÁO SOÁT XÉT	4 – 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 – 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 – 48

# CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

117 Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 đã được soát xét.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý Công ty trong kỳ và đến thời điểm lập Báo cáo này gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
<b><u>Hội đồng quản trị</u></b>			
Ông Đỗ Hùng	Chủ tịch HĐQT	20/03/2009	
Ông Đỗ Hoà	Thành viên	20/03/2009	
Bà Đỗ Thị Thu Trang	Thành viên	20/03/2009	
Ông Lê Trần Vũ Đạt	Thành viên	23/01/2015	
Ông Lưu Xuân	Thành viên	23/01/2015	
<b><u>Ban kiểm soát</u></b>			
Bà Nguyễn Thị Kim Chi	Trưởng ban	06/03/2012	
Bà Nguyễn Đài Trang	Thành viên	20/03/2009	
Ông Nguyễn Tăng Minh	Thành viên	20/03/2009	
<b><u>Ban Tổng Giám đốc</u></b>			
Ông Đỗ Hùng	Tổng giám đốc	20/03/2009	
Ông Đỗ Hoà	Phó Tổng Giám đốc	20/03/2009	
Bà Lê Thị Hồng Hạnh	Phó Tổng Giám đốc	30/11/2011	
Ông Trần Trung Nghĩa	Kế toán trưởng	01/09/2011	

### ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này là ông Đỗ Hùng, chức danh Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Công ty.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

# CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

117 Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

## CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



**ĐO HUNG** – Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 08 năm 2017

M.S.V

124  
IG  
PHÁ  
XU  
PKH  
VI  
PH

## **BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ, được lập ngày 09 tháng 08 năm 2017, từ trang 6 đến trang 48 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của Chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép Chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng Chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, Chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### **Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của Chúng tôi, Chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến Chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 08 năm 2017

**Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt**



**VÔ THỊ THU HƯƠNG - Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0455-2013-037-1

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu Vietland

212  
CÔNG  
TY  
KIỂM TOÁN  
TƯ VẤN  
ĐẤT VIỆT

CÔNG  
TY  
KIỂM TOÁN  
TƯ VẤN  
ĐẤT VIỆT

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ**

117 Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

MẪU B 01a-DN  
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			30/06/2017	31/12/2016
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>645.538.954.348</b>	<b>557.403.529.286</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>9.831.465.697</b>	<b>24.709.014.762</b>
1. Tiền	111		7.207.440.880	22.141.316.760
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.624.024.817	2.567.698.002
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>16.247.775.000</b>	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	16.247.775.000	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>367.537.560.266</b>	<b>336.805.790.783</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	92.107.364.863	74.995.610.954
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	220.295.580.851	220.220.530.977
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	28.000.000.000	29.000.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	27.134.614.552	12.589.648.852
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.7</b>	<b>247.505.503.845</b>	<b>191.958.297.950</b>
1. Hàng tồn kho	141		247.505.503.845	191.958.297.950
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>4.416.649.540</b>	<b>3.930.425.791</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	901.905.168	1.084.849.424
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.500.490.156	2.831.322.151
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	14.254.216	14.254.216
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>267.926.244.156</b>	<b>278.805.893.617</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>36.740.302.000</b>	<b>36.871.422.000</b>
Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	36.740.302.000	36.871.422.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>174.989.361.283</b>	<b>186.049.701.350</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	127.307.896.845	134.192.181.160
Nguyên giá	222		232.115.270.303	226.877.769.950
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(104.807.373.458)	(92.685.588.790)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	5.980.285.993	9.450.826.735
Nguyên giá	225		9.204.375.647	13.222.736.908
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(3.224.089.654)	(3.771.910.173)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	41.701.178.445	42.406.693.455
Nguyên giá	228		45.808.473.300	45.808.473.300
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.107.294.855)	(3.401.779.845)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>50.695.202.879</b>	<b>49.949.411.841</b>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	50.695.202.879	49.949.411.841
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>5.501.377.994</b>	<b>5.935.358.426</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	5.501.377.994	5.935.358.426
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>913.465.198.504</b>	<b>836.209.422.903</b>

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính giữa niên độ và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính



**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VÌ**

117 Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/06/2017	31/12/2016
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>384.355.093.737</b>	<b>311.394.507.453</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>360.182.778.466</b>	<b>282.115.894.106</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	31.208.463.295	3.305.096.847
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	1.753.172.075	306.156.726
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	2.819.493.332	6.546.756.922
4. Phải trả người lao động	314		1.199.145.660	1.574.801.551
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	518.533.217	371.973.594
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	774.215.934	218.751.541
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	318.909.754.953	269.792.356.925
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	3.000.000.000	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>24.172.315.271</b>	<b>29.278.613.347</b>
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	24.172.315.271	29.278.613.347
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>529.110.104.767</b>	<b>524.814.915.450</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.20</b>	<b>529.110.104.767</b>	<b>524.814.915.450</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		495.000.000.000	495.000.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a		495.000.000.000	495.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(74.372.727)	(74.372.727)
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		34.184.477.494	29.889.288.177
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước</i>	421a		26.721.288.177	12.789.113.398
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	421b		7.463.189.317	17.100.174.779
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>913.465.198.504</b>	<b>836.209.422.903</b>

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 08 năm 2017

**ĐỖ HÙNG**  
Tổng Giám đốc**TRẦN TRUNG NGHĨA**  
Kế toán trưởng**TRƯƠNG VĨNH THỊ LÊ HÀNG**  
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính giữa niên độ và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ**

117 Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

MÃ B 02a-DN  
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	259.744.768.140	206.512.607.342
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	90.288.000	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		259.654.480.140	206.512.607.342
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	228.672.624.305	178.481.348.414
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		30.981.855.835	28.031.258.928
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	1.512.151.384	117.776.553
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	12.634.996.555	10.048.261.198
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		12.382.830.868	9.819.531.674
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	2.628.583.533	2.582.175.269
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	7.795.470.006	8.391.255.408
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.434.957.125	7.127.343.606
11. Thu nhập khác	31		10.390.782	6.082.118
12. Chi phí khác	32		93.089.008	193.186.181
13. Lợi nhuận khác	40	VI.8	(82.698.226)	(187.104.063)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		9.352.258.899	6.940.239.543
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	1.889.069.582	1.426.633.085
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		7.463.189.317	5.513.606.458
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a	151	139
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10b	151	139

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 08 năm 2017



**ĐỖ HÙNG**  
Giám đốc



**TRẦN TRUNG NGHĨA**  
Kế toán trưởng



**TRƯƠNG VĨNH THỊ LÊ HẰNG**  
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính giữa niên độ và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ**

117 Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

**MẪU B 03a-DN**

Đơn vị tính: VND

Từ 01/01/2016

đến 30/6/2016

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		9.352.258.899	6.940.239.542
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		12.279.479.159	11.705.100.713
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		23.620.670	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.465.175.524)	(87.222.930)
- Chi phí lãi vay	06		12.382.830.868	9.819.531.674
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		32.573.014.072	28.377.648.999
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	VII	(38.571.120.135)	(325.413.123.315)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(55.547.205.895)	(15.740.749.177)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	VII	24.455.236.457	2.146.801.596
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		616.924.688	(300.486.890)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(12.236.271.245)	(9.453.102.556)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(3.733.000.000)	(2.325.968.681)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		3.000.000.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>(49.442.422.058)</b>	<b>(322.708.980.024)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(11.354.021.038)	(1.601.143.136)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(28.000.000.000)	(10.000.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		29.000.000.000	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		907.794.079	87.222.930
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		<b>(9.446.226.959)</b>	<b>(11.513.920.206)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	329.925.627.273
2. Tiền thu từ đi vay	33		247.965.488.592	220.704.439.552
3. Tiền trả nợ gốc vay	34		(202.371.730.564)	(201.166.411.321)
4. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(1.582.658.076)	(1.530.478.554)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40		<b>44.011.099.952</b>	<b>347.933.176.950</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	50		<b>(14.877.549.065)</b>	<b>13.710.276.720</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	60		24.709.014.762	7.559.379.429
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	70	V.1	<b>9.831.465.697</b>	<b>21.269.656.149</b>



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 08 năm 2017

**ĐỖ HÙNG**  
Giám đốc  
**TRẦN TRUNG NGHĨA**  
Kế toán trưởng  
**TRƯƠNG VĨNH THỊ LÊ HẰNG**  
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính giữa niên độ và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính

# CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

MẪU B 09a-DN

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103010382 ngày 22 tháng 5 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Cho đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi đến lần thứ 10 số 0302124121 (thay cho Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103010382) ngày 18 tháng 7 năm 2016.

Ngày 4 tháng 3 năm 2015, Công ty đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 13/2015/GCNCP-VSD, cổ phiếu của Công ty đã được đăng ký và được cấp mã chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Số lượng 16.500.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ tương ứng giá trị 165.000.000.000 VND đã được đăng ký với mã chứng khoán được cấp là KVC. Cổ phiếu của Công ty đã chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 173/QĐ-SGDHN ngày 27 tháng 3 năm 2015.

Công ty đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ 1 số 13/2015/GCNCP-VSD-1 ngày 15 tháng 6 năm 2016 với nội dung chấp nhận Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ thay đổi số lượng cổ phiếu đang lưu hành từ 16.500.000 cổ phiếu lên 49.500.000 cổ phiếu liên quan đến việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 165.000.000.000 VND lên 495.000.000.000 VND.

- **Vốn điều lệ** : 495.000.000.000 VND
  - Số cổ phiếu : 49.500.000 cổ phiếu
  - Mệnh giá : 10.000 VND/cổ phiếu
- **Trụ sở hoạt động chính**
  - Địa chỉ : Số 117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh
  - Điện thoại : 08 3 797 9009
  - Fax : 08 3 797 9100
  - Mã số thuế : 0 3 0 2 1 2 4 1 2 1
- **Chi nhánh Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ**
  - Địa chỉ : Ấp 11 Đường Võ Văn Bích, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.
  - Mã số chi nhánh : 0 3 0 2 1 2 4 1 2 1 - 0 0 1
- **Chi nhánh Lý Thường Kiệt - Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ**

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

# CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Địa chỉ : 22/48 Lý Thường Kiệt, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11,  
Thành phố Hồ Chí Minh.

Mã số chi nhánh : 0302124121-002

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, thương mại, dịch vụ.

#### 3. Ngành, nghề kinh doanh

Bán buôn kim loại và quặng kim loại, chi tiết: Bán buôn inox. Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác, chi tiết: Mua bán xe chuyên dùng, xe tải, máy công cụ, máy xúc - đào, máy công nghiệp. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, chi tiết: Cho thuê nhà xưởng, kho bãi; Kinh doanh bất động sản; Mua bán, cho thuê nhà ở. Xây dựng nhà các loại. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp, chi tiết: Mua bán máy nông nghiệp. Sản xuất chưa được phân vào đâu, chi tiết: Sản xuất, gia công định hình inox (không hoạt động tại trụ sở). Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại, chi tiết: Cán, kéo định hình inox dạng cuộn - dây - ống - U - V (không hoạt động tại trụ sở).

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

#### 5. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 là 193 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 221 người).

## II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 thuộc kỳ kế toán năm thứ 10 (mười) của Công ty.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

127  
TY  
AN  
AT  
AU  
VI  
KOC

# CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

#### IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ:

##### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ

Báo cáo tài chính giữa niên độ được trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

##### 2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày Báo cáo tài chính giữa niên độ cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

##### 3. Công cụ tài chính

###### Ghi nhận ban đầu

###### *Tài sản tài chính*

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính giữa niên độ bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải thu của khách hàng, phải thu về cho vay và phải thu khác

###### *Nợ phải trả tài chính*

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính giữa niên độ bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, chi phí phải trả, vay và nợ thuê tài chính.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

# CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### ***Bù trừ các công cụ tài chính***

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên Bảng cân đối kế toán nếu và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán phải trả đồng thời.

#### **Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu**

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

#### **4. Ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh giao dịch theo nguyên tắc sau:

- Giao dịch mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi) được hạch toán theo tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Giao dịch làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Giao dịch làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch;
- Giao dịch góp vốn hoặc nhận vốn được hạch toán theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư;
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tại ngày Báo cáo tài chính giữa niên độ, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của Bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Đối với tài sản tiền tệ (tiền mặt và các khoản phải thu): Là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm Báo cáo tài chính giữa niên độ. Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng và các khoản ký quỹ ngoại tệ ngân hàng, thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ hoặc ký quỹ ngoại tệ;
- Đối với các khoản phải trả tiền tệ (phải trả người bán, các khoản phải trả khác và các khoản vay): Là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại tại ngày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ (sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm) được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

#### **5. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại ngày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ*

# CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

## 6. Các khoản cho vay

Các khoản cho vay theo kế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán. Tùy theo từng trường hợp, các khoản cho vay theo kế ước có thể được thu hồi một lần tại thời điểm đáo hạn hoặc thu hồi dần từng kỳ.

Thu nhập lãi tiền cho vay được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

Đối với các khoản cho vay, nếu chưa được lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật, Công ty tiến hành đánh giá khả năng thu hồi. Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản cho vay có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị khoản cho vay.

## 7. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác.

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty bao gồm các khoản phải thu về tiền bán hàng và dịch vụ cung cấp.

Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, bao gồm: phải thu lãi tiền cho vay, tạm ứng nhân viên, các ký quỹ, ký cược và các khoản phải thu khác.

## 8. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

## 9. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính về “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013” và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính về “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định”, cụ thể như sau:

Số năm

Nhà xưởng, vật kiến trúc

5 - 25

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ



# CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số năm</u>
Máy móc thiết bị	3 - 50
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 10
Cây trồng lâu năm	8
Thiết bị văn phòng	3 - 5

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

#### 10. Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Công ty ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Công ty theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu, nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuê tương ứng được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán như một khoản nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại. Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh, trừ phi các chi phí này trực tiếp hình thành nên tài sản đi thuê, trong trường hợp đó sẽ được vốn hóa theo chính sách kế toán của Công ty về chi phí đi vay. Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê tài sản. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Các tài sản đi thuê tài chính được khấu hao trên thời gian hữu dụng ước tính tương tự như áp dụng với tài sản thuộc sở hữu của Công ty hoặc trên thời gian đi thuê, trong trường hợp thời gian này ngắn hơn, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Máy móc thiết bị	3 - 12
Phương tiện vận tải	5

#### 11. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện quyền sử dụng đất và phần mềm kế toán/ máy tính.

##### ***Quyền sử dụng đất***

Giá trị các quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Các quyền sử dụng đất do ông Đỗ Hùng (cố đồng, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc) góp vốn. Các quyền sử dụng đất được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian sử dụng của lô đất.

##### ***Phần mềm máy tính/ kế toán***

Giá trị phần mềm máy tính/ kế toán là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính/ kế toán được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 - 8 năm.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

# CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

## 12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm tài sản cố định, chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản và chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định chưa hoàn thành tại ngày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### *Chi phí mua sắm tài sản cố định*

Chi phí mua sắm tài sản cố định phản ánh giá mua và các chi phí có liên quan trực tiếp đến việc lắp đặt, chạy thử,... tài sản trước khi đưa vào sử dụng.

### *Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản*

Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới, hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng liên quan đến các công trình, tài sản phục vụ cho mục đích sản xuất, kinh doanh của Công ty còn dở dang tại ngày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### *Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định*

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định là toàn bộ chi phí phát sinh thực tế liên quan đến việc sửa chữa, cải tạo,... tài sản cố định. Khi công việc sửa chữa lớn tài sản cố định hoàn thành, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được kết chuyển vào “Chi phí trả trước dài hạn” để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

## 13. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước thể hiện khoản trả trước tiền mua bảo hiểm, chi phí công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa và các chi phí khác.

Các chi phí trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước ngắn hạn”; ngược lại, các chi phí trả trước có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước dài hạn”.

Các chi phí trả trước dài hạn được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian mà các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này như sau:

- Tiền mua bảo hiểm được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian bảo hiểm.
- Các chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm chi phí công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa và các chi phí khác và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng ước tính từ 2 đến 5 năm.

## 14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ*

# CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- Chi phí phải trả là các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất, kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, Công ty tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ, bao gồm các khoản phải trả liên quan đến chi phí tài chính, như: các khoản phải nộp bảo hiểm và các khoản phải trả khác.

## 15. **Vốn chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận thuần**

### *Cơ cấu vốn chủ sở hữu*

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

### *Phân phối lợi nhuận thuần*

Công ty trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích, đãi ngộ vật chất, đem lại phúc lợi chung và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên và các hoạt động xã hội.

## 16. **Doanh thu**

### Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về các dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày Báo cáo tài chính

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ*

# CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

giữa niên độ. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán;
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### Lãi tiền gửi, lãi cho vay

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

#### **17. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh. Trong trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì được ghi nhận giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ thì ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập Báo cáo (kỳ trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ thì ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

#### **18. Chi phí**

Chi phí là những khoản giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để bảo đảm phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### **19. Chi phí đi vay**

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

#### **20. Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ*

# CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính giữa niên độ và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

## 21. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) và số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu.

## 22. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan của Công ty nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của cá nhân được coi là liên quan.

## 23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ*

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ**

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Đơn vị tính: VND

**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>30/6/2017</u>	<u>31/12/2016</u>
Tiền mặt	2.715.687.600	1.683.561.489
Tiền gửi ngân hàng	4.491.753.280	20.457.755.271
Các khoản tương đương tiền (i)	<u>2.624.024.817</u>	<u>2.567.698.002</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>9.831.465.697</u></b>	<b><u>24.709.014.762</u></b>

(i) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam với lãi suất 4,5% /năm.

**2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	<u>30/06/2017</u>		<u>31/12/2016</u>	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<b>Ngắn hạn</b>	<b>16.247.775.000</b>	<b>16.247.775.000</b>	-	-
Tiền gửi có kỳ hạn ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	16.247.775.000	16.247.775.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>16.247.775.000</u></b>	<b><u>16.247.775.000</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>-</u></b>

Tiền gửi kỳ hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam với lãi suất 5,3% /năm.

**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>30/6/2017</u>	<u>31/12/2016</u>
Cửa hàng Thu Trang	2.640.603.965	3.038.897.458
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Phước Thắng	4.466.232.645	6.545.175.589
Công ty TNHH Inox Thành Phát	2.218.287.000	1.366.544.699
Cửa hàng Sắt - Inox Hùng Dũng	1.999.538.250	1.508.164.260
Cửa hàng Chuyên doanh inox Vĩnh Huê	1.787.532.753	1.672.665.710
Cơ sở Kim Phú	2.114.208.191	2.532.527.880
Cơ sở Thành Công	2.311.551.987	1.789.654.558
Công ty TNHH Sản xuất Xây dựng Thương mại Xuất nhập khẩu Bát Đạt	2.402.562.250	2.054.976.900
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Đoàn Vũ	3.336.457.775	3.085.306.547
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Nhất Phong	2.703.536.294	1.609.327.900
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Xây dựng Niên Thoại	2.227.465.100	3.135.986.100
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Phúc Xuân Lê	2.305.019.297	1.999.301.297

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ**

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>30/6/2017</u>	<u>31/12/2016</u>
Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Toàn Mỹ	2.464.164.000	1.788.687.005
Công ty Cổ phần Phát triển Hưng Thịnh Phát	17.794.946.261	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Vũ Hưng Thịnh	3.928.741.273	3.140.424.798
Các khách hàng khác	37.406.517.822	39.727.970.253
<b>Cộng</b>	<b><u>92.107.364.863</u></b>	<b><u>74.995.610.954</u></b>

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

Bà Lê Thị Hồng Hạnh	36.480.000.000	26.000.000.000
Công ty Cổ phần sản xuất kinh doanh Đại Thống	30.850.000.000	30.850.000.000
Công ty TNHH Công Nghệ Kim Long	54.720.000.000	54.720.000.000
Công ty TNHH Kinh Doanh Minh Ngọc	26.788.860.157	20.004.190.000
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Phước Thắng	23.432.500.000	24.432.500.000
Công ty Cổ phần Phát triển Hưng Thịnh Phát	40.765.496.946	44.628.458.820
Các nhà cung cấp khác	7.258.723.748	19.585.382.157
<b>Cộng</b>	<b><u>220.295.580.851</u></b>	<b><u>220.220.530.977</u></b>

*Trả trước cho người bán là các bên liên quan:*

Bà Lê Thị Hồng Hạnh	36.480.000.000	26.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>36.480.000.000</u></b>	<b><u>26.000.000.000</u></b>

**5. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	<u>30/6/2017</u>		<u>31/12/2016</u>	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ông Nguyễn Công Thuộc	-	-	8.000.000.000	-
Ông Nguyễn Công Bằng	-	-	11.000.000.000	-
Bà Hồ Thị Kiến	-	-	10.000.000.000	-
Ông Đinh Anh Dũng	9.000.000.000	-	-	-
Ông Đồng Tấn Phú	9.000.000.000	-	-	-
Ông Nguyễn Văn Tuấn Vũ	6.000.000.000	-	-	-
Ông Lê Mạnh Khoé	4.000.000.000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>28.000.000.000</u></b>	<b>-</b>	<b><u>29.000.000.000</u></b>	<b>-</b>

Công ty cho các cá nhân vay tiền trong thời hạn 4 tháng, lãi suất 0,67%/tháng

**6. Phải thu khác**

	<u>30/6/2017</u>		<u>31/12/2016</u>	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>a) Phải thu ngắn hạn khác</b>	<b>27.134.614.552</b>	<b>-</b>	<b>12.589.648.852</b>	<b>-</b>
Bà Phạm Thị Hoàng Oanh	-	-	2.000.000.000	-
Ông Huỳnh Văn Bé Tư (i)	1.200.000.000	-	1.300.000.000	-
Cho vay mua nhà (ii)	13.000.000.000	-	-	-
Lê Văn Kiện (i)	2.000.000.000	-	-	-

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ*

# CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	30/6/2017		31/12/2016	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc Tế Việt Nam	157.883.817	-	220.450.245	-
Công ty TNHH MTV Cho Thuê Tài Chính - Ngân Hàng Sài Gòn Thương Tín	18.615.756	-	26.593.938	-
Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh	127.327.390	-	172.052.558	-
Phải thu lãi cho vay	489.546.668	-	451.580.000	-
Tạm ứng	9.343.071.421	-	6.079.457.203	-
Các khoản ký cược, ký quỹ ngắn hạn	798.169.500	-	2.296.836.125	-
Các khoản phải thu khác	-	-	42.678.783	-
<b>b) Phải thu dài hạn khác</b>	<b>36.740.302.000</b>	<b>-</b>	<b>36.871.422.000</b>	<b>-</b>
Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn	740.302.000	-	871.422.000	-
Góp vốn thực hiện dự án Khu du lịch Bến Thành Long Hải (iii)	36.000.000.000	-	36.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>63.874.916.552</b>	<b>-</b>	<b>49.461.070.852</b>	<b>-</b>

(i) Đây là các khoản tạm ứng để mua sắm tài sản, vật tư sửa chữa cho Công ty.

(ii) Các khoản hỗ trợ nhân viên đã công tác trên 5 năm tại Công ty vay mua nhà cá nhân

(iii) Công ty góp vốn hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Bến Thành Long Hải theo Hợp đồng Hợp tác kinh doanh số 32/KV-BTLH/2016 ngày 5 tháng 11 năm 2016 để đầu tư vào dự án Khu Du lịch Bến Thành Long Hải tại Tỉnh lộ 44A, Thị trấn Phước Hải, Huyện Đất Đỏ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do Công ty Cổ phần Bến Thành Long Hải làm chủ đầu tư. Theo thỏa thuận, tổng vốn đầu tư là tổng chi phí chuẩn bị đầu tư, thi công xây dựng hoàn thiện công trình dự án cho tới khi dự án hoàn thành đi vào khai thác. Theo mục 3 điều 4 của Hợp đồng này, Công ty sẽ góp vốn bằng tiền với tỷ lệ 80% tổng vốn đầu tư của dự án. Hiện tại, hai bên chưa xác định được chính xác tổng vốn đầu tư của dự án. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty đã góp vốn đầu tư đợt 1 với số tiền là 36.000.000.000 VND. Việc hợp tác đầu tư này sẽ không hình thành pháp nhân mới và lợi nhuận từ dự án sẽ được phân chia theo tỷ lệ vốn góp của các bên. Hiện tại, dự án vẫn đang trong giai đoạn triển khai thực hiện.

## 7. Hàng tồn kho

	30/6/2017		31/12/2016	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	18.993.659.985	-	49.805.870.292	-
Công cụ, dụng cụ	9.652.678.596	-	9.340.680.494	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	8.063.431.751	-	8.963.041.913	-

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ



# CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	30/6/2017		31/12/2016	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Thành phẩm	118.667.862.906	-	64.748.870.962	-
Hàng hóa	92.127.870.607	-	59.099.834.289	-
<b>Cộng</b>	<b>247.505.503.845</b>	<b>-</b>	<b>191.958.297.950</b>	<b>-</b>

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, hàng tồn kho của Công ty với giá trị là lần lượt là 25.527.000.000 VND và 1.904.000.000 VND đã được sử dụng để thế chấp cho khoản các khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Bản Việt và Ngân hàng TMCP Á Châu (xem Thuyết minh số V.18)

## 8. Chi phí trả trước

	30/6/2017	31/12/2016
<b>a) Chi phí trả trước ngắn hạn</b>	<b>901.905.168</b>	<b>1.084.849.424</b>
Chi phí công cụ, dụng cụ	755.024.858	948.617.251
Chi phí bảo hiểm	11.165.000	4.726.019
Chi phí sửa chữa	46.797.480	59.533.324
Các chi phí khác	88.917.830	71.972.830
<b>b) Chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>5.501.377.994</b>	<b>5.935.358.426</b>
Chi phí công cụ, dụng cụ	3.389.305.221	3.439.169.811
Chi phí bảo hiểm	-	1.415.071
Chi phí sửa chữa	1.948.837.175	2.257.158.207
Các chi phí khác	163.235.598	237.615.337
<b>Cộng</b>	<b>6.403.283.162</b>	<b>7.020.207.850</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VÍ**

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thành Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****9. Tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Cây trồng lâu năm	Thiết bị văn phòng	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
01/01/2017	90.868.997.100	130.404.544.764	2.904.827.952	1.700.000.000	999.400.134	226.877.769.950
Tăng trong kỳ	80.100.000	5.157.400.353	-	-	-	5.237.500.353
Mua trong kỳ	80.100.000	1.139.039.092	-	-	-	1.219.139.092
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	4.018.361.261	-	-	-	4.018.361.261
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-	-
<b>30/6/2017</b>	<b>90.949.097.100</b>	<b>135.561.945.117</b>	<b>2.904.827.952</b>	<b>1.700.000.000</b>	<b>999.400.134</b>	<b>232.115.270.303</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
01/01/2017	30.824.675.488	59.349.586.400	1.617.892.936	-	893.433.966	92.685.588.790
Tăng trong kỳ	3.940.257.385	7.888.031.211	161.106.306	106.249.998	26.139.768	12.121.784.668
Khấu hao trong kỳ	3.940.257.385	6.342.918.937	161.106.306	106.249.998	26.139.768	10.576.672.394
Chuyển từ tài sản thuê tài chính	-	1.545.112.274	-	-	-	1.545.112.274
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-	-
<b>31/12/2017</b>	<b>34.764.932.873</b>	<b>67.237.617.611</b>	<b>1.778.999.242</b>	<b>106.249.998</b>	<b>919.573.734</b>	<b>104.807.373.458</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
01/01/2017	60.044.321.612	71.054.958.364	1.286.935.016	1.700.000.000	105.966.168	134.192.181.160
<b>30/6/2017</b>	<b>56.184.164.227</b>	<b>68.324.327.506</b>	<b>1.125.828.710</b>	<b>1.593.750.002</b>	<b>79.826.400</b>	<b>127.307.896.845</b>

**GTCL của TSCĐ thế chấp nợ vay:**

01/01/2017	43.574.071.182	13.341.921.229	1.120.121.267	-	-	58.036.113.678
<b>30/6/2017</b>	<b>41.024.091.732</b>	<b>10.794.318.725</b>	<b>1.038.251.843</b>	-	-	<b>52.856.662.300</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ


  
 CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VÍ

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ**

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Nguyên giá TSCĐ hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng:			
01/01/2017	167.556.698	17.440.800.781	648.180.952
30/6/2017	1.713.400.652	34.881.135.367	648.180.952

758.456.952

-

19.014.995.383

758.456.952

-

38.001.173.923

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

47  
G.T  
HÀ  
QU  
KH  
11  
11

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ**

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****10. Tài sản cố định thuê tài chính**

Khoản mục	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
01/01/2017	10.766.497.144	2.456.239.764	13.222.736.908
Tăng trong kỳ	-	-	-
Giảm trong kỳ	4.018.361.261	-	4.018.361.261
<i>Chuyển sang TSCĐ hữu hình</i>	<i>4.018.361.261</i>	<i>-</i>	<i>4.018.361.261</i>
<b>30/6/2017</b>	<b>6.748.135.883</b>	<b>2.456.239.764</b>	<b>9.204.375.647</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
01/01/2017	2.850.200.615	921.709.558	3.771.910.173
Tăng trong kỳ	794.277.993	203.013.762	997.291.755
<i>Khấu hao trong kỳ</i>	<i>794.277.993</i>	<i>203.013.762</i>	<i>997.291.755</i>
Giảm trong kỳ	1.545.112.274	-	1.545.112.274
<i>Chuyển sang TSCĐ hữu hình</i>	<i>1.545.112.274</i>	<i>-</i>	<i>1.545.112.274</i>
<b>30/6/2017</b>	<b>2.099.366.334</b>	<b>1.124.723.320</b>	<b>3.224.089.654</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
01/01/2017	7.916.296.529	1.534.530.206	9.450.826.735
<b>30/6/2017</b>	<b>4.648.769.549</b>	<b>1.331.516.444</b>	<b>5.980.285.993</b>
<b>GTCL của TSCĐ thế chấp nợ vay:</b>			
01/01/2017	7.916.296.529	1.534.530.206	9.450.826.735
<b>30/6/2017</b>	<b>4.648.769.549</b>	<b>1.331.516.444</b>	<b>5.980.285.993</b>

**11. Tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính/ kế toán	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
01/01/2017	43.112.261.000	2.696.212.300	45.808.473.300
Tăng trong kỳ	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-
<b>30/6/2017</b>	<b>43.112.261.000</b>	<b>2.696.212.300</b>	<b>45.808.473.300</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
01/01/2017	2.094.522.792	1.307.257.053	3.401.779.845
Tăng trong kỳ	523.630.698	181.884.312	705.515.010
<i>Khấu hao trong kỳ</i>	<i>523.630.698</i>	<i>181.884.312</i>	<i>705.515.010</i>
Giảm trong kỳ	-	-	-
<b>30/6/2017</b>	<b>2.618.153.490</b>	<b>1.489.141.365</b>	<b>4.107.294.855</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
01/01/2017	41.017.738.208	1.388.955.247	42.406.693.455
<b>30/6/2017</b>	<b>40.494.107.510</b>	<b>1.207.070.935</b>	<b>41.701.178.445</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ**

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****GTCL của TSCĐ thế chấp nợ vay:**

01/01/2017	41.017.738.208	-	41.017.738.208
30/6/2017	40.494.107.510	-	40.494.107.510

**Nguyên giá TSCĐ hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng:**

01/01/2017	-	140.391.300	140.391.300
30/6/2017	-	140.391.300	140.391.300

Như trình bày tại Thuyết minh số V.18, Công ty đã thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngắn hạn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hóc Môn và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Củ Chi.

**12. Xây dựng cơ bản dở dang**

	30/6/2017	31/12/2016
<b>Mua sắm tài sản cố định</b>	<b>31.005.408.764</b>	<b>30.874.863.309</b>
Mua đất thửa 875 tờ bản đồ số 65 (*)	19.000.000.000	19.000.000.000
Hệ thống lò ủ	8.181.818.182	8.181.818.182
Các tài sản khác	3.823.590.582	3.693.045.127
<b>Xây dựng cơ bản</b>	<b>16.598.885.024</b>	<b>15.971.729.441</b>
Hệ thống xử lý chất thải và hút bụi	2.727.272.727	2.727.272.727
Nhà xưởng sản xuất - kho ống mở rộng	11.020.852.276	11.011.455.374
Các công trình tài sản khác	2.850.760.021	2.233.001.340
<b>Sửa chữa tài sản cố định</b>	<b>3.090.909.091</b>	<b>3.102.819.091</b>
Nâng cấp sửa chữa nhà xưởng chống thấm	1.818.181.818	1.818.181.818
Nâng cấp và cải tạo toàn bộ hệ thống Palang và lắp mới palang	1.272.727.273	1.272.727.273
Các công trình tài sản khác	-	11.910.000
<b>Cộng</b>	<b>50.695.202.879</b>	<b>49.949.411.841</b>

(\*) Ủy ban Nhân dân huyện Củ Chi đã ra Quyết định số 6627/QĐ-UBND ngày 17 tháng 08 năm 2016 về việc cho bà Lê Thị Hồng Hạnh thuê thửa đất số 875 vào mục đích sản xuất kinh doanh, thời hạn sử dụng 50 năm. Tuy nhiên, bà Lê Thị Hồng Hạnh chưa tiến hành xong thủ tục chuyển quyền sử dụng đất sang cho Công ty làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các công trình trong hạng mục xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị.

**13. Phải trả người bán ngắn hạn**

	30/6/2017		31/12/2016	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Tổng Công ty điện lực Thành phố Hồ Chí Minh	293.062.781	293.062.781	469.466.613	469.466.613
Công ty TNHH TM	290.913.559	290.913.559	237.036.058	237.036.058

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ**

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	30/6/2017		31/12/2016	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
DV VT Hòa Bình Công ty TNHH TM DV SX Kiến Nam	76.769.633	76.769.633	161.925.113	161.925.113
Công ty TNHH Trần Hoạt	158.138.288	158.138.288	278.144.638	278.144.638
Công ty Cổ phần Gas Việt Nhật	200.140.490	200.140.490	223.910.456	223.910.456
DNTN SX TM DV Thái Phương	89.237.610	89.237.610	100.473.780	100.473.780
Hongkong Wingon Pacific Limited	28.568.088.839	28.568.088.839	-	-
Jiangsu Honggang Industries Co., Ltd.	-	-	401.371.200	401.371.200
Các nhà cung cấp khác	1.532.112.095	1.532.112.095	1.432.768.989	1.432.768.989
<b>Cộng</b>	<b>31.208.463.295</b>	<b>31.208.463.295</b>	<b>3.305.096.847</b>	<b>3.305.096.847</b>

**14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	30/6/2017	31/12/2016
Công ty TNHH Mỹ Nghệ Việt Hương	-	146.940.007
Công ty TNHH Đầu tư Duy Phương	1.673.620.577	-
Các khách hàng khác	79.551.498	159.216.719
<b>Cộng</b>	<b>1.753.172.075</b>	<b>306.156.726</b>

**15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Chỉ tiêu	01/01/2017	Số phải nộp	Số đã nộp	30/6/2017
Thuế GTGT hàng bán nội địa/ dịch vụ cung cấp trong nước	1.882.788.569	-	1.882.788.569	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	11.808.476.762	11.808.476.762	-
Thuế xuất, nhập khẩu	(14.254.216)	30.835.112	30.835.112	(14.254.216)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.662.426.306	1.889.069.582	3.733.000.000	2.818.495.888
Thuế thu nhập cá nhân	1.542.047	3.305.427	3.850.030	997.444
Các loại thuế khác	-	5.000.000	5.000.000	-
<i>Thuế môn bài</i>	-	5.000.000	5.000.000	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	14.630.510	14.630.510	-
<b>Cộng</b>	<b>6.532.502.706</b>	<b>13.736.686.883</b>	<b>17.463.950.473</b>	<b>2.805.239.116</b>

**Trình bày số dư trên Bảng cân đối kế toán:**

Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	14.254.216	14.254.216
-------------------------------------	------------	------------

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ**

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Chỉ tiêu	01/01/2017	Số phải nộp	Số đã nộp	30/6/2017
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		<u>6.546.756.922</u>		<u>2.819.493.332</u>

- **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế suất áp dụng: 10% áp dụng đối với doanh thu bán hàng/ cung cấp dịch vụ trong nước.

- **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem Thuyết minh số VI.9.

- **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp các loại thuế khác hàng năm theo qui định hiện hành.

**16. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	30/6/2017	31/12/2016
Chi phí lãi vay phải trả	<u>518.533.217</u>	<u>371.973.594</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>518.533.217</u></b>	<b><u>371.973.594</u></b>

**17. Phải trả ngắn hạn khác**

Bảo hiểm xã hội	477.272.241	173.439.574
Bảo hiểm y tế	196.401.123	32.127.331
Bảo hiểm thất nghiệp	76.368.508	13.184.636
Các khoản phải trả, phải nộp khác	<u>24.174.062</u>	<u>-</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>774.215.934</u></b>	<b><u>218.751.541</u></b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VÍ**

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Trong năm				Số có khả năng trả nợ
	30/6/2017	01/01/2017			
18. Vay và nợ tài chính	Giá trị	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>318.909.754.953</b>	<b>247.965.488.592</b>	<b>(198.848.090.564)</b>	<b>269.792.356.925</b>	<b>269.792.356.925</b>
Ngân hàng TMCP Á Châu (i)	28.733.000.000	33.433.000.000	(9.100.000.000)	4.400.000.000	4.400.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh (ii)	69.560.648.590	56.883.240.368	(95.014.178.873)	107.691.587.095	107.691.587.095
Ngân hàng TMCP Bản Việt (iii)	20.494.000.000	22.258.000.000	(24.117.000.000)	22.353.000.000	22.353.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Học Môn (iv)	99.363.000.000	54.171.000.000	(53.401.000.000)	98.593.000.000	98.593.000.000
Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn (v)	74.186.749.414	66.662.813.265	(12.451.935.323)	19.975.871.472	19.975.871.472
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Củ Chi (vi)	26.572.356.949	14.557.434.959	(4.763.976.368)	16.778.898.358	16.778.898.358
<b>b) Dài hạn</b>	<b>24.172.315.271</b>	-	<b>(5.106.298.076)</b>	<b>29.278.613.347</b>	<b>29.278.613.347</b>
<b>Vay dài hạn ngân hàng</b>	<b>20.872.200.000</b>	-	<b>(3.523.640.000)</b>	<b>24.395.840.000</b>	<b>24.395.840.000</b>
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Học Môn (vii)	18.244.800.000	-	(2.939.440.000)	21.184.240.000	21.184.240.000

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ



**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ**

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	30/6/2017		Trong năm		01/01/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Quận 11 (viii)	2.627.400.000	2.627.400.000	-	(584.200.000)	3.211.600.000	3.211.600.000
<b>Nợ thuế tài chính dài hạn</b>	<b>3.300.115.271</b>	<b>3.300.115.271</b>	-	<b>(1.582.658.076)</b>	<b>4.882.773.347</b>	<b>4.882.773.347</b>
Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (ix)	204.771.800	204.771.800	-	(87.760.200)	292.532.000	292.532.000
Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (x)	1.513.912.363	1.513.912.363	-	(662.309.067)	2.176.221.430	2.176.221.430
Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Việt Nam (xi)	1.581.431.108	1.581.431.108	-	(832.588.809)	2.414.019.917	2.414.019.917
<b>Cộng</b>	<b>343.082.070.224</b>	<b>343.082.070.224</b>	<b>247.965.488.592</b>	<b>(203.954.388.640)</b>	<b>299.070.970.272</b>	<b>299.070.970.272</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

# CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VÍ

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có các khoản vay nợ như sau:

**(i) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Á Châu**

Hợp đồng cấp tín dụng : Số KHO.DN.2249.160317 ngày 17 tháng 03 năm 2017  
Hạn mức tín dụng : 52.400.000.000 VND  
Thời hạn vay : 12 tháng và tối đa không quá 6 tháng cho từng khoản vay  
Lãi suất : Theo từng lần nhận nợ  
Mục đích : Bổ sung vốn sản xuất kinh doanh thép không rỉ, nhập khẩu thép, các ngành nghề trong giấy phép kinh doanh  
Tài sản đảm bảo : Khoản vay được đảm bảo bằng bất động sản tại 22/48 Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh của ông Đỗ Hòa (cố đông, thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc) và bà Nguyễn Lê Trần Thu đồng sở hữu  
Lô hàng nhập khẩu (hàng hóa Inox) để tại kho Bên được cấp tín dụng có bảo vệ ACB chốt giữ 24/24 (xem thuyết minh V.7)  
Thửa đất số 146, 147 Tờ bản đồ số 16, Thị trấn Phước Hải, Huyện Đất Đỏ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu của Công ty Cổ phần Bến Thành - Long Hải sở hữu theo Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số KHO.BĐDN.464.160317 ngày 17 tháng 03 năm 2017

**(ii) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh**

Hợp đồng cấp tín dụng : 0031/KHDN1/17NH ngày 21 tháng 02 năm 2017  
Hạn mức : 107.700.000.000 VND  
Thời hạn vay : Đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 và tối đa là 09 tháng cho từng khoản vay  
Lãi suất : Theo từng lần nhận nợ  
Mục đích : Bổ sung vốn lưu động; Chiết khấu có truy đòi chứng từ hàng xuất khẩu; Bảo lãnh phát hành thư tín dụng để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của Công ty với bên thứ 3;  
Thực hiện hạn mức tín dụng khác theo quy định và các mục đích cụ thể theo từng lần vay vốn.  
Tài sản đảm bảo : Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất của ông Đỗ Hùng (cố đông, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc) và bà Lê Thị Hồng Hạnh (Phó Tổng Giám đốc) đồng sở hữu theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 0457/NHNT và 0458/NHNT ngày 19 tháng 5 năm 2016  
Quyền sử dụng đất của ông Đình Phú và bà Đỗ Thị Thu Trang (thành viên HĐQT) đồng sở hữu theo Hợp đồng thế chấp số 0459/NHNT ngày 18 tháng 5 năm 2016

**(iii) Vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Bản Việt**

Hợp đồng cấp tín dụng : Số 0594/00316/01.HĐCHMTDDC ngày 4 tháng 11 năm 2016  
Hạn mức : 45.000.000.000 VND  
Thời hạn vay : 12 tháng

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

124  
IG  
PHI  
XU  
IP K  
M  
P1

## CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

#### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Lãi suất	:	Theo từng lần nhận nợ
Mục đích	:	Thanh toán L/C nhập khẩu trả ngay
Tài sản đảm bảo	:	Khoản vay được đảm bảo bằng bất động sản thuộc sở hữu của bên thứ ba tại Số 46 Đường BC1, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh Các lô hàng inox nguyên liệu nhập khẩu trực tiếp qua Ngân hàng (xem Thuyết minh V.7)

**(iv) Vay ngắn hạn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hóc Môn**

Hợp đồng cấp tín dụng	:	Số 6140-LAV-201601063 ngày 29 tháng 4 năm 2016
Hạn mức	:	100.000.000.000 VND
Thời hạn vay	:	12 tháng và tối đa không quá 8 tháng cho từng khoản vay
Lãi suất	:	7,5% hoặc theo từng lần nhận nợ
Mục đích vay	:	Bổ sung vốn lưu động sản xuất, kinh doanh thép không gỉ
Tài sản đảm bảo	:	Khoản vay được đảm bảo bằng toàn bộ máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất ống thép không gỉ giai đoạn 1, 2, 3 của Công ty (xem Thuyết minh số V.9) Toàn bộ quyền sử dụng đất của Công ty (xem Thuyết minh số V.11) và quyền sử dụng đất và tài sản trên đất của bên thứ 3 Máy đánh bóng inox và phụ kiện máy móc của Công ty (xem Thuyết minh số V.9)

**(v) Vay ngắn hạn Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn**

Hợp đồng cấp tín dụng	:	Số 004/2017-HỆTDHM/NHCT948-KIMVI ngày 02 tháng 03 năm 2017
Hạn mức	:	100.000.000.000 VND
Thời hạn vay	:	Đến ngày 20 tháng 02 năm 2018 và tối đa không quá 9 tháng cho từng khoản vay
Lãi suất	:	Theo từng lần nhận nợ
Mục đích vay	:	Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thép không gỉ
Tài sản đảm bảo	:	Khoản vay được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất của bên thứ 3 theo các Hợp đồng thế chấp số 043/2015-HỆTC, số 025/2016-HỆTC, số 026/2016-HỆTC, số 027/2016-HỆTC, số 043/2016-HỆTC, số 044/2016-HỆTC

**(vi) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Củ Chi**

Hợp đồng cấp tín dụng	:	Số 01/2016/8812626/HỆTD ngày 13 tháng 10 năm 2016
Hạn mức	:	30.000.000.000 VND
Thời hạn vay	:	12 tháng
Lãi suất	:	Theo từng lần nhận nợ
Mục đích vay	:	Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở Thư tín dụng (L/C)
Tài sản đảm bảo	:	Toàn bộ quyền sử dụng đất của Công ty (xem Thuyết minh số V.11) và quyền sử dụng đất và tài sản trên đất của bên thứ 3

**(vii) Vay dài hạn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hóc Môn**

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

# CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### Môn

Hợp đồng tín dụng	:	Số 6140-LAV-201500505 ngày 6 tháng 02 năm 2015, số 6140-LAV-200905458 ngày 4 tháng 6 năm 2009, số 6140-LAV-201203588 ngày 15 tháng 6 năm 2012, số 6140-LAV-201005982 ngày 18 tháng 5 năm 2010
Phụ lục hợp đồng	:	Số 6140-LAV-200905458 ngày 31 tháng 5 năm 2013, số 6140-LAV-201005982 ngày 31 tháng 5 năm 2013, số 6140-LAV-201203588 ngày 31 tháng 5 năm 2013
Số tiền vay	:	44.300.000.000 VND
Thời hạn vay	:	60 tháng
Mục đích vay	:	Đầu tư xây dựng dự án Nhà máy sản xuất ống thép gi
Tài sản đảm bảo	:	Toàn bộ nhà xưởng, máy móc thiết bị hình thành từ vốn vay theo (xem Thuyết minh số V.9) và quyền sử dụng đất của bên thứ ba theo Hợp đồng thế chấp 6140-LCL-201400974

#### (viii) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Quận 11

Hợp đồng tín dụng	:	Số 1015-LAV-201401217 ngày 04 tháng 11 năm 2014
Số tiền vay	:	7.300.000.000 VND
Thời hạn vay	:	60 tháng
Mục đích vay	:	Thực hiện dự án đầu tư máy cán mới
Tài sản đảm bảo	:	Máy móc thiết bị được đầu tư từ vốn vay (xem Thuyết minh số V.9)

Hợp đồng tín dụng	:	Số 1015-LAV-201600062 ngày 15 tháng 01 năm 2016
Số tiền vay	:	830.000.000 VND
Thời hạn vay	:	36 tháng
Mục đích vay	:	Mua xe ô tô tải
Tài sản đảm bảo	:	Xe ô tô tải được đầu tư từ vốn vay (xem Thuyết minh số V.9)

#### (ix) Nợ thuê tài chính Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín

Hợp đồng cho thuê	:	Số SBL010201308001 ngày 01 tháng 8 năm 2013
Tài sản thuê	:	Xe Ford Ranger biển số 51C32169
Giá trị	:	527.000.000 VND
Thời gian trả nợ	:	60 tháng kể từ ngày 9 tháng 8 năm 2013

Hợp đồng cho thuê	:	Số SBL010201308002 ngày 31 tháng 7 năm 2013
Tài sản thuê	:	01 xe ô tô tải có thùng, biển số 51C31673
Giá trị	:	525.000.000 VND
Thời gian trả nợ	:	60 tháng kể từ 30 tháng 8 năm 2013

#### (x) Nợ thuê tài chính Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Hợp đồng cho thuê	:	Số 55.13.13/CTTC ngày 10 tháng 12 năm 2013, số 73.14.01/CTTC ngày 10 tháng 13 năm 2014, số 73.14.01/CTTC ngày 25 tháng 3 năm 2014, số 73.14.06/CTTC ngày 15 tháng 8 năm 2014, số 84.16.05/CTTC ngày 30 tháng 9 năm 2016, số
-------------------	---	---

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ**

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	84.16.06/CTTC ngày 18 tháng 10 năm 2016
Tài sản thuê	: Hệ thống trục đỡ và hộp giảm tốc, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, phụ kiện lò ủ sáng bóng inox, trục cán nóng, trục đỡ
Tổng giá trị	: 6.675.222.196 VND
Thời gian trả nợ	: 36 tháng cho các Hợp đồng vay tương ứng kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2014, ngày 10 tháng 4 năm 2014, ngày 10 tháng 4 năm 2014, ngày 30 tháng 9 năm 2016, ngày 18 tháng 10 năm 2016

**(xi) Nợ thuê tài chính Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Việt Nam**

Hợp đồng cho thuê	: 2014-00133-000 ngày 7 tháng 8 năm 2014, số 2015-123-000 ngày 27 tháng 7 năm 2015
Tài sản thuê	: Trục cán dùng cho máy cán nhập khẩu 2015 xuất xứ Trung Quốc
Giá trị	: 5.996.520.000 VND
Thời gian trả nợ	: 36 tháng

**19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	2017	2016
Tại ngày 01 tháng 01	-	-
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	3.000.000.000	-
Chi các quỹ	-	-
<b>Tại ngày 30 tháng 6</b>	<b>3.000.000.000</b>	<b>-</b>

**20. Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<b>01/01/2016</b>	<b>165.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>12.789.113.398</b>	<b>177.789.113.398</b>
Tăng vốn trong năm nay	330.000.000.000	(74.372.727)	-	329.925.627.273
Lãi trong năm nay	-	-	17.100.174.779	17.100.174.779
<b>31/12/2016</b>	<b>495.000.000.000</b>	<b>(74.372.727)</b>	<b>29.889.288.177</b>	<b>524.814.915.450</b>
<b>01/01/2017</b>	<b>495.000.000.000</b>	<b>(74.372.727)</b>	<b>29.889.288.177</b>	<b>524.814.915.450</b>
Lãi trong năm nay	-	-	7.463.189.317	7.463.189.317
Thù lao Hội đồng quản trị	-	-	(168.000.000)	(168.000.000)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(3.000.000.000)	(3.000.000.000)
<b>30/6/2017</b>	<b>495.000.000.000</b>	<b>(74.372.727)</b>	<b>34.184.477.494</b>	<b>529.110.104.767</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ**

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****Cổ phiếu**

	<u>30/06/2017</u>	<u>31/12/2016</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	49.500.000	49.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	49.500.000	49.500.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	49.500.000	49.500.000
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	49.500.000	49.500.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	49.500.000	49.500.000
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

**Phân phối lợi nhuận**

Trong kỳ, Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2015 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 05 năm 2016 như sau:

	<u>Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017</u>
Chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị	168.000.000
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>3.168.000.000</u></b>

**21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán****Ngoại tệ các loại**

	<u>Đơn vị tính</u>	<u>30/6/2017</u>	<u>31/12/2016</u>
Đô la Mỹ	USD	1.513,50	1.523,20

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Đơn vị tính: VND

**1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017</u>	<u>Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016</u>
Doanh thu bán hàng	257.323.923.140	198.008.304.842
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.420.845.000	8.504.302.500
<b>Cộng</b>	<b><u>259.744.768.140</u></b>	<b><u>206.512.607.342</u></b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ**

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	<b>Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017</b>	<b>Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016</b>
Hàng bán bị trả lại	90.288.000	-
<b>Cộng</b>	<b>90.288.000</b>	<b>-</b>

**3. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn bán hàng	227.866.645.059	176.048.503.495
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	805.979.246	2.432.844.919
<b>Cộng</b>	<b>228.672.624.305</b>	<b>178.481.348.414</b>

**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

Lãi tiền gửi	316.795.522	87.222.930
Lãi cho vay	1.148.380.002	-
Lãi chênh lệch tỷ giá	46.975.860	30.553.623
<b>Cộng</b>	<b>1.512.151.384</b>	<b>117.776.553</b>

**5. Chi phí tài chính**

Chi phí lãi vay	12.382.830.868	9.819.531.674
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	228.545.017	228.729.524
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	23.620.670	-
<b>Cộng</b>	<b>12.634.996.555</b>	<b>10.048.261.198</b>

**6. Chi phí bán hàng**

Chi phí nhân viên	844.928.672	768.143.652
Chi phí vật liệu, bao bì	82.874.998	-
Chi phí công cụ, dụng cụ	116.493.882	66.626.141
Chi phí khấu hao	413.755.764	313.175.450
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.071.141.677	1.381.087.181
Chi phí bằng tiền khác	99.388.540	53.142.845
<b>Cộng</b>	<b>2.628.583.533</b>	<b>2.582.175.269</b>

**7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí nhân viên	3.557.619.730	3.433.153.402
Chi phí đồ dùng văn phòng	322.422.173	290.435.128
Chi phí khấu hao	2.584.810.157	3.566.262.354
Thuế, phí và lệ phí	10.001.363	26.414.213
Chi phí dịch vụ mua ngoài	914.121.480	794.659.581
Chi phí bằng tiền khác	406.495.103	280.330.730
<b>Cộng</b>	<b>7.795.470.006</b>	<b>8.391.255.408</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ**

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****8. Lợi nhuận (lỗ) khác**

	Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016
<b>Thu nhập khác</b>	<b>10.390.782</b>	<b>6.082.118</b>
Điều chỉnh công nợ	390.782	673.118
Thu nhập khác	10.000.000	5.409.000
<b>Chi phí khác</b>	<b>93.089.008</b>	<b>193.186.181</b>
Điều chỉnh công nợ	18.205	260.300
Phạt chậm trả lãi vay	4.016.966	-
Phạt chậm nộp thuế	89.053.837	192.925.881
<b>Lợi nhuận (lỗ) khác thuần</b>	<b>(82.698.226)</b>	<b>(187.104.063)</b>

**9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

<b>Lợi nhuận (lỗ) trước thuế</b>	<b>9.352.258.899</b>	<b>6.940.239.543</b>
<b>Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế</b>	<b>93.089.009</b>	<b>192.925.881</b>
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-	-
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	93.089.009	192.925.881
<i>Chi phí không được khấu trừ</i>	<i>93.089.009</i>	<i>192.925.881</i>
Trừ: Lỗ các năm trước được kết chuyển	-	-
<b>Thu nhập chịu thuế (lỗ tính thuế)</b>	<b>9.445.347.908</b>	<b>7.133.165.424</b>
Thuế suất áp dụng	20%	20%
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>1.889.069.582</b>	<b>1.426.633.085</b>

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% trên thu nhập chịu thuế.

**10. Lãi trên cổ phiếu**

Việc tính toán lãi trên cổ phiếu cơ bản và lãi trên cổ phiếu suy giảm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

**a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

<b>Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông</b>	<b>7.463.189.317</b>	<b>5.513.606.458</b>
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(3.000.000.000)
Trừ: Số trích thù lao Hội đồng quản trị	-	(168.000.000)
<b>Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông</b>	<b>7.463.189.317</b>	<b>2.345.606.458</b>
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	49.500.000	16.866.667
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>151</b>	<b>139</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ



**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VÍ**

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017</u>	<u>Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016</u>
<b>Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông</b>	<b>7.463.189.317</b>	<b>5.513.606.458</b>
Các khoản điều chỉnh lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp để tính lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông khi xác định lãi suy giảm trên cổ phiếu	-	(3.168.000.000)
<b>Lợi nhuận thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng</b>	<b>7.463.189.317</b>	<b>2.345.606.458</b>
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	49.500.000	16.866.667
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
<i>Cộng: Số lượng cổ phiếu bình quân do ảnh hưởng của cổ phiếu có thể được chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi</i>	-	-
<b>Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành đã được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng</b>	<b>49.500.000</b>	<b>16.866.667</b>
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>151</b>	<b>139</b>

**11. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố**

Chi phí nguyên liệu, vật liệu	262.317.189.559	160.838.065.857
Chi phí nhân công	9.962.723.005	9.342.021.729
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.279.479.159	11.705.100.713
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.040.782.897	9.620.963.230
Chi phí bằng tiền khác	515.885.006	359.887.788
<b>Cộng</b>	<b>292.116.059.626</b>	<b>191.866.039.317</b>

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****1. Các giao dịch không bằng tiền không ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong kỳ nên không được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ**

	<u>Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017</u>	<u>Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016</u>
Chi phí lãi vay phải trả	518.533.217	637.442.606
Lãi cho vay phải thu	489.546.668	-

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

# CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 2. Các khoản giao dịch bằng tiền có ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong kỳ nên được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

	<u>Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017</u>	<u>Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016</u>
Trả trước người bán mua sắm, xây dựng tài sản	10.480.000.000	220.891.028.850
Chi phí lãi vay phải trả năm trước đã trả trong năm nay	<u>371.973.594</u>	<u>271.013.488</u>

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ*

## CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VÍ

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Cam kết vốn

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thanh toán cho dự án “đầu tư xây dựng mở rộng nhà máy sản xuất thép không gỉ” với chi tiết cụ thể như sau:

Stt	Tên nhà cung cấp/ người bán	Nội dung	Giá trị hợp đồng/ Phụ lục hợp đồng	Đã ứng trước	Kết chuyển XDCB	Kết chuyển TSCĐ	Cam kết phải trả
1	Bà Lê Thị Hồng Hạnh	Mua đất	51.480.000.000	36.480.000.000	-	-	15.000.000.000
2	Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Đại Thống	Thi công xây dựng nhà xưởng, lắp đặt và vận hành hệ thống xử lý chất thải, xử lý bụi tại nhà máy; mua sảm máy móc thiết bị, hệ thống	81.363.636.363	30.850.000.000	11.954.545.455	1.363.636.364	37.195.454.544
3	Công ty TNHH Công Nghệ Kim Long	Mua sảm máy móc thiết bị	62.181.818.182	54.720.000.000	-	-	7.461.818.182
4	Công Ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Phước Thắng	Mua sảm máy móc thiết bị	54.818.181.818	23.432.500.000	1.272.727.273	10.315.909.091	19.797.045.454
5	Công ty Cổ phần Phát triển Hưng Thịnh Phát	Mua sảm máy móc thiết bị	65.272.727.273	28.070.000.000	9.363.636.364	4.281.818.182	23.557.272.727
<b>Cộng</b>			<b>315.116.363.636</b>	<b>173.552.500.000</b>	<b>22.590.909.092</b>	<b>15.961.363.637</b>	<b>103.011.590.907</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

# CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

## 2. Nghiệp vụ và số dư các bên liên quan

*Giao dịch với các bên liên quan:*

Bên liên quan với Công ty bao gồm:

### Các bên liên quan

Bà Lê Thị Hồng Hạnh

### Mối quan hệ

Phó Tổng Giám đốc

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

	<u>Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017</u>	<u>Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016</u>
<b>Bà Lê Thị Hồng Hạnh</b>		
Ứng trước tiền mua đất	<u>10.480.000.000</u>	<u>-</u>

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan như sau:

	<u>30/6/2017</u>	<u>31/12/2016</u>
<b>Bà Lê Thị Hồng Hạnh</b>		
Ứng trước tiền mua đất	<u>36.480.000.000</u>	<u>26.000.000.000</u>

### *Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt Công ty trong kỳ như sau:

	<u>Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017</u>	<u>Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016</u>
Tiền lương	488.100.000	546.308.000
Phụ cấp, tiền thưởng	193.296.764	26.260.179
<b>Cộng</b>	<u>681.396.764</u>	<u>572.568.179</u>

## 3. Báo cáo theo bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo khu vực địa lý. Công ty lập Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo chính yếu vì các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm inox do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược phục vụ các thị trường khác nhau.

Giá áp dụng cho các giao dịch giữa các bộ phận được xác định trên cơ sở khách quan tương tự như với các bên thứ ba. Doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của các bộ phận bao gồm các giao dịch giữa các bộ phận. Các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính.

Doanh thu bán hàng ra bên ngoài trình bày trong bộ phận theo khu vực địa lý được xác định dựa trên địa lý của khách hàng của Công ty.

### *Bộ phận theo khu vực địa lý*

Công ty hoạt động bán hàng, cung cấp sản phẩm tại các thị trường miền Bắc, miền Trung và miền Nam. Hoạt động sản xuất được thực hiện tại Nhà máy Công ty tại miền Nam.

Dưới đây là phân tích lợi nhuận gộp của Công ty theo khu vực địa lý, không tính đến xuất xứ của hàng hóa, dịch vụ.

*Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ**

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Miền Bắc</b>	<b>Miền Trung</b>	<b>Miền Nam</b>	<b>Cộng</b>
<b>Từ 01/01/2017 đến 30/6/2017</b>				
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.032.160.449	2.838.144.215	254.874.463.476	259.744.768.140
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	90.288.000	90.288.000
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>2.032.160.449</b>	<b>2.838.144.215</b>	<b>254.784.175.476</b>	<b>259.654.480.140</b>
Giá vốn hàng bán phân bộ theo bộ phận	1.789.683.978	2.499.498.124	224.383.442.204	228.672.624.305
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>242.476.471</b>	<b>338.646.092</b>	<b>30.400.733.272</b>	<b>30.981.855.835</b>
<b>Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016</b>				
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	530.139.090	7.899.838.088	198.082.630.164	206.512.607.342
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	-
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>530.139.090</b>	<b>7.899.838.088</b>	<b>198.082.630.164</b>	<b>206.512.607.342</b>
Giá vốn hàng bán phân bộ theo bộ phận	458.179.967	6.827.543.230	171.195.625.217	178.481.348.414
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>71.959.123</b>	<b>1.072.294.858</b>	<b>26.887.004.947</b>	<b>28.031.258.928</b>

**Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Hoạt động sản xuất, kinh doanh chủ yếu của Công ty hiện nay là sản xuất, kinh doanh các sản phẩm chuyên ngành inox, do vậy, Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

**4. Công cụ tài chính****Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm nợ thuần (các khoản vay như được trình bày tại Thuyết minh số V.18 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của Công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

# CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

#### Các loại công cụ tài chính

	30/6/2017		31/12/2016	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.831.465.697	9.831.465.697	24.709.014.762	24.709.014.762
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	16.247.775.000	16.247.775.000	-	-
Phải thu của khách hàng	92.107.364.863	92.107.364.863	74.995.610.954	74.995.610.954
Phải thu về cho vay	28.000.000.000	28.000.000.000	29.000.000.000	29.000.000.000
Phải thu khác	38.331.845.131	38.331.845.131	40.081.613.649	40.081.613.649
<b>Cộng</b>	<b>184.518.450.691</b>	<b>184.518.450.691</b>	<b>168.786.239.365</b>	<b>168.786.239.365</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả người bán	31.208.463.295	31.208.463.295	3.305.096.847	3.305.096.847
Chi phí phải trả	518.533.217	518.533.217	371.973.594	371.973.594
Các khoản vay	343.082.070.224	343.082.070.224	299.070.970.272	299.070.970.272
<b>Cộng</b>	<b>374.809.066.736</b>	<b>374.809.066.736</b>	<b>302.748.040.713</b>	<b>302.748.040.713</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý. Công ty sử dụng các phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính như sau:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải thu của khách hàng, phải thu khác, phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác và các khoản vay tương đương với giá trị sổ sách của các khoản mục này do các công cụ này có kỳ ngắn hạn.
- Đối với các tài sản tài chính và công nợ tài chính mà không đủ thông tin thị trường để xác định giá trị hợp lý tại ngày Báo cáo tài chính giữa niên độ, giá trị ghi sổ của các khoản mục này được thể hiện thay cho giá trị hợp lý.

#### Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá (rủi ro ngoại tệ), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

# CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá.

Công ty đã thực hiện đánh giá một cách thận trọng các rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và cho rằng Công ty không có rủi ro trọng yếu nào liên quan đến sự biến động của

#### **Quản lý rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản cho vay và các khoản vay.

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Giá trị ghi sổ của các công cụ tài chính có gốc ngoại tệ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 như sau:

	<u>30/6/2017</u>	<u>31/12/2016</u>
<b>Tài sản tài chính</b>	<b>28.000.000.000</b>	<b>29.000.000.000</b>
Phải thu về cho vay	28.000.000.000	29.000.000.000
<b>Nợ phải trả tài chính</b>	<b>343.082.070.224</b>	<b>299.070.970.272</b>
Các khoản vay	343.082.070.224	299.070.970.272
<b>Tài sản (nợ phải trả) tài chính thuần</b>	<b><u>(315.082.070.224)</u></b>	<b><u>(270.070.970.272)</u></b>

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất của các khoản vay có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận trước thuế của Công ty trong kỳ sẽ giảm/tăng là 6.301.641.404 VND.

#### **Quản lý rủi ro về giá**

Rủi ro về giá là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của hàng hóa sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

#### **Quản lý về rủi ro về giá nguyên vật liệu**

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

#### **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu của khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, các khoản cho vay,...).

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

302  
CỔ  
CẢ  
SÃ  
T NH  
K  
/1-

# CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VÍ

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### *Phải thu khách hàng*

Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào đối với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín trong nước. Ban Tổng Giám đốc Công ty không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu từ các khoản tiền gửi này.

#### *Các khoản cho vay*

Tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán, số dư nợ cho vay của Công ty là 28.000.000.000 VND, đây là khoản tiền Công ty cho các cá nhân vay với lãi suất 0,67%/năm. Công ty đánh giá các khoản cho vay này đều trong hạn và không bị suy giảm vì liên quan đến các cá nhân có uy tín và có khả năng thanh toán tốt.

#### *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	<b>Trong vòng 1 năm</b>	<b>Trên 1 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>30/6/2017</b>			
<b>Tài sản tài chính</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.831.465.697	-	9.831.465.697
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	16.247.775.000	-	16.247.775.000
Phải thu của khách hàng	92.107.364.863	-	92.107.364.863
Phải thu về cho vay	28.000.000.000	-	28.000.000.000
Phải thu khác	1.591.543.131	36.740.302.000	38.331.845.131
<b>Cộng</b>	<b>147.778.148.691</b>	<b>36.740.302.000</b>	<b>184.518.450.691</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ



**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VÍ**

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<b>Trong vòng 1 năm</b>	<b>Trên 1 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>			
Phải trả người bán	31.208.463.295	-	31.208.463.295
Chi phí phải trả	518.533.217	-	518.533.217
Các khoản vay	318.909.754.953	24.172.315.271	343.082.070.224
<b>Cộng</b>	<b>350.636.751.465</b>	<b>24.172.315.271</b>	<b>374.809.066.736</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>			
	<b>(202.858.602.774)</b>	<b>12.567.986.729</b>	<b>(190.290.616.045)</b>
<b>31/12/2016</b>			
<b>Tài sản tài chính</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	24.709.014.762	-	24.709.014.762
Phải thu của khách hàng	74.995.610.954	-	74.995.610.954
Phải thu về cho vay	29.000.000.000	-	29.000.000.000
Phải thu khác	3.210.191.649	36.871.422.000	40.081.613.649
<b>Cộng</b>	<b>131.914.817.365</b>	<b>36.871.422.000</b>	<b>168.786.239.365</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>			
Phải trả người bán	3.305.096.847	-	3.305.096.847
Chi phí phải trả	371.973.594	-	371.973.594
Các khoản vay	269.792.356.925	29.278.613.347	299.070.970.272
<b>Cộng</b>	<b>273.469.427.366</b>	<b>29.278.613.347</b>	<b>302.748.040.713</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>			
	<b>(141.554.610.001)</b>	<b>7.592.808.653</b>	<b>(133.961.801.348)</b>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức cao do các công nợ tài chính cao hơn tài sản tài chính. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc tin rằng hoạt động kinh doanh của Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

**5. Số liệu so sánh**

Một số số liệu của Báo cáo kỳ trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của kỳ này.

**6. Các sự kiện phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2017**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2017 yêu cầu cần phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ*

12/12/2017  
CÔNG TY AN AN AT AU VI

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ**

117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 08 năm 2017



**ĐỖ HÙNG**  
Tổng Giám đốc

**TRẦN TRUNG NGHĨA**  
Kế toán trưởng

**TRƯƠNG VINH THỊ LÊ HẰNG**  
Người lập biểu

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ*